

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 405/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 15 – 12 – 2023  
“V/v tranh chấp chia tài sản  
sau khi ly hôn và thực hiện  
nghĩa vụ thanh toán nợ”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hứa Minh Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Công Trường
- Ông Trần Hoàng Nghiệp

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Tuyết Ngân, là Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 575/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc “Chia tài sản sau khi ly hôn và thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 376/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trần Ngọc L, sinh năm: 1979 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Anh Quách Văn Nh, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã KBĐ, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Trần Văn K, sinh năm: 1949 (xin vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thanh X, sinh năm: 1955 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Theo đơn khởi kiện về việc yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn ngày 16/8/2023, chị Trần Ngọc L trình bày:

Chị và anh Quách Văn Nh chung sống vợ, chồng với nhau từ năm 2007, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm nên chị nộp đơn xin ly hôn với anh Nh năm 2018 và được giải quyết bằng bản án của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau đã có hiệu lực pháp luật. Khi ly hôn, chị và anh Nh không đặt ra vấn đề phân chia tài sản chung và giải quyết nợ chung.

Chị xác định tài sản chung của chị và anh Nh gồm có 01 căn nhà làm bằng cây gỗ địa phương, cất trên đất của cha, mẹ ruột chị, trị giá kiến trúc căn nhà khoảng 15.000.000đ; phần vàng 17 chỉ vàng 24K do anh Nh nhận cổ đất của người khác sản xuất.

Từ nội dung trên, chị yêu cầu được tiếp tục sử dụng căn nhà, chị sẽ giao lại anh Nh 7.500.000đ; chị yêu cầu anh Nh giao lại cho chị 8,5 chỉ vàng 24K.

Ngày 11/9/2023, chị L thay đổi yêu cầu là chị không yêu cầu phân chia giá trị kiến trúc căn nhà mà giao lại cho anh Nh muốn tháo dỡ, di dời đi đâu thuộc quyền của anh Nh. Chị yêu cầu anh Nh giao lại cho chị 8,5 chỉ vàng 24K, ngoài ra, chị không còn yêu cầu nào khác. Do điều kiện công việc nên chị xin vắng mặt trong quá trình Tòa án xét xử vụ án.

\* Đối với anh Quách Văn Nh đều vắng mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quá trình xét xử vụ án không rõ lý do.

\* Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thanh X trình bày: Năm 2017, ông bà có cho chị Trần Ngọc L và anh Quách Văn Nh mượn phần đất cất nhà ở để làm ăn sinh sống; cũng trong năm này, ông bà cho chị L và anh Nh mượn 10 chỉ vàng 24K để cổ đất của người khác sản xuất. Năm 2018, chị L và anh Nh ly hôn nhưng đến nay không ai trả lại số vàng cho ông bà. Hiện căn nhà đang bỏ trống, không ai sử dụng; còn phần đất cổ do Nh quản lý sử dụng. Vì vậy, ông bà yêu cầu anh Nh phải có nghĩa vụ trả lại cho ông bà 10 chỉ vàng 24K, không đề cập trách Nh của chị L. Đối với toàn bộ vật kiến trúc căn nhà thì Nh muốn tháo dỡ, di dời đi đâu thì đi để trả lại phần đất cho ông bà quản lý, sử dụng. Do tuổi già, sức yếu đi lại khó khăn nên ông bà yêu cầu được vắng mặt trong quá trình Tòa án xét xử vụ án.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Đối với anh Quách Văn Nh vắng mặt từ phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, trong quá trình hòa giải và xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc đề nghị vắng mặt của ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thanh X, chị Trần Ngọc L, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông K, bà X, chị L theo luật định.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là chia tài sản sau khi ly hôn và thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ. Tài sản chị

L yêu cầu phân chia với anh Nh là phần vàng cổ đất của người khác gồm 17 chỉ vàng 24K.

[3] Căn cứ biên bản hòa giải ngày 29/7/2019 của Tổ hòa giải nhóm 1 thuộc Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T thể hiện tài sản chung của chị L và anh Nh gồm 01 cái nhà trị giá 15.000.000đ và 17 chỉ vàng 24K; phần nợ là 10 chỉ vàng 24K.

[4] Xét thấy phần kiến trúc căn nhà của chị L và anh Nh cất trên phần đất của ông K và bà X, tọa lạc nhóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau, chị L không đặt ra yêu cầu phân chia giá trị nên không đề cập giải quyết. Trường hợp anh Nh có nhu cầu sử dụng phần kiến trúc căn nhà này thì tự tháo dỡ, di dời để trả lại phần đất cho ông K và bà X quản lý, sử dụng. Đối với số vàng 17 chỉ vàng 24K do anh Nh trực tiếp quản lý và đứng ra cổ đất của người khác để sản xuất nên buộc anh Nh phải có nghĩa vụ chia lại cho chị L 8,5 chỉ vàng 24K là phù hợp. Khi nào anh Nh có yêu cầu thì người cổ đất có nghĩa vụ trả lại số vàng cổ đất cho anh Nh mà không đề cập đến quyền yêu cầu của chị L.

[5] Đối với phần nợ 10 chỉ vàng 24K của ông K và bà X, thấy rằng khoản nợ này là nợ chung của chị L và anh Nh. Tuy nhiên, mục đích sử dụng số nợ này là để cổ đất do anh Nh trực tiếp quản lý và sản xuất. Do đó, buộc anh Nh phải có nghĩa vụ trả cho ông K và bà X 10 chỉ vàng 24K là có cơ sở. Khi nào anh Nh có yêu cầu thì người cổ đất có nghĩa vụ trả lại số vàng cổ đất cho anh Nh mà không đề cập đến quyền yêu cầu của chị L.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về phân chia tài sản và thực hiện nghĩa vụ trả nợ buộc chị L và anh Nh phải chịu theo quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và L phí Tòa án. Tại thời điểm xét xử, giá vàng của Hội Kim Hoàn tỉnh Cà Mau công bố giá mua vào đối với vàng 24K (999) là 5.860.000đ/chỉ.

*Vì các lẽ trên,*

#### QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 33, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ngọc L về việc yêu cầu phân chia tài sản sau khi ly hôn đối với 17 chỉ vàng 24K. Buộc anh Quách Văn Nh giao lại cho chị L 8,5 chỉ vàng 24K; anh Nh được nhận 8,5 chỉ vàng 24K.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thanh X, buộc anh Quách Văn Nh trả cho ông K và bà X 10 chỉ vàng 24K.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về yêu cầu phân chia tài sản sau khi ly hôn, buộc chị L, anh Nh mỗi người phải chịu 2.490.000đ. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về thực hiện nghĩa vụ trả nợ, buộc anh Nh phải chịu 2.930.000đ. Ngày 16 tháng 8 năm 2023, chị L đã nộp tạm ứng án phí 1.378.000đ theo biên lai số: 7267 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu; chị L phải nộp tiếp số tiền 1.112.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông K và bà X không phải chịu án phí, ngày 18/8/2023, ông K và bà X được Thông báo miễn nộp tạm ứng án phí nên không phải hoàn lại.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Chị L, anh Nh, ông K, bà X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**Hứa Minh Hải**